

Số: 14 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Tây Đô

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 24-25 tháng 02 năm 2018 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Tây Đô (sau đây gọi là Nhà trường). Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt về Nhà trường; đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài; đại diện Tiểu ban chuyên môn báo cáo thẩm định kết quả đánh giá chất lượng. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô và đã bỏ phiếu thông qua với số phiếu tán thành là 13/15/15.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Tây Đô đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” là 50 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 82%, trong đó, tất cả các tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “Đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Nhà trường còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ trên Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong Phụ lục 2).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Tây Đô theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Hải

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô

(Kèm theo Nghị quyết số: *14*/NQ-HĐKĐCL ngày *28* tháng *02* năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	100% đạt
Tiêu chí 2.1	Đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chuẩn 3	83,3% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	85,7 % đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Chưa đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
Tiêu chuẩn 5	75% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Chưa đạt
Tiêu chí 5.6	Chưa đạt
Tiêu chí 5.7	Đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	100% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
Tiêu chuẩn 7	71,4% đạt
Tiêu chí 7.1	Chưa đạt
Tiêu chí 7.2	Đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
Tiêu chuẩn 8	33,3% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Chưa đạt
Tiêu chí 8.3	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 9	77,8% đạt
Tiêu chí 9.1	Chưa đạt
Tiêu chí 9.2	Đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Chưa đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Đạt
Tiêu chuẩn 10	66,7% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt
Tiêu chí 10.3	Chưa đạt

Phụ lục 2.
Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục
đối với Trường Đại học Tây Đô

(Kèm theo Nghị quyết số: 14 /NQ-HĐKĐCL ngày 28 tháng 02 năm 2018
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tây Đô giai đoạn 2012 - 2016 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Sứ mạng và mục tiêu phát triển của Nhà trường được xác định rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực của Trường, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội thành phố Cần Thơ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước; cơ cấu tổ chức cơ bản phù hợp với quy định hiện hành, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị được phân định rõ ràng; hệ thống văn bản quản lý khá đầy đủ; các ngành đào tạo khá đa dạng, được thiết kế và rà soát, điều chỉnh, có cấu trúc khá hợp lý, đảm bảo tính liên thông; các loại hình đào tạo cơ bản đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động vùng Đồng bằng sông Cửu Long; phương pháp dạy học được chú trọng đổi mới; văn bằng chứng chỉ được cấp theo quy định; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của Nhà trường; cán bộ giảng viên được đảm bảo các quyền dân chủ, được tạo điều kiện tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; người học được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định, được hỗ trợ trong học tập, sinh hoạt và tìm kiếm việc làm; hoạt động khoa học công nghệ được lập kế hoạch theo giai đoạn, hàng năm, đã có một số sản phẩm nghiên cứu có giá trị ứng dụng thực tiễn; hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện theo quy định; thư viện được đầu tư, cơ sở vật chất được quy hoạch, các thiết bị thực hành thí nghiệm chuyên ngành được trang cấp hiện đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu; có các giải pháp tích cực để tăng nguồn thu; việc lập kế hoạch và quản lý tài chính được chuẩn hóa, công khai, minh bạch.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(i). Cần giới thiệu và truyền thông rộng rãi về sứ mạng và mục tiêu của Nhà trường đến các bên liên quan; xác định được sứ mạng, triết lý, tầm nhìn, mục tiêu và giá trị cốt lõi trong việc đào tạo nguồn nhân lực thích ứng cho cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt chú ý tới phẩm chất, năng lực, tính thích ứng với thị trường lao động với đặc trưng riêng của trường đại học tư thục; triển khai đánh giá dự báo nhu cầu của xã hội về ngành nghề trong xu thế phát triển và hội nhập ngày càng sâu rộng để cân bằng trong triển khai quy mô và chương trình đào tạo; xác định vị trí của Trường trong hệ thống giáo dục đại học trong nước và quốc tế; tổng kết, đánh giá việc hoàn thành mục tiêu chiến lược của từng lĩnh vực hoạt động theo từng giai đoạn một cách bài bản làm căn cứ điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn;

(ii). Cần sớm xây dựng đề án vị trí việc làm; hoàn thiện cơ cấu tổ chức cho phù hợp quy định của Điều lệ trường đại học và mục tiêu phát triển của Trường, lưu ý bổ sung đầy đủ cán bộ phụ trách công tác thanh tra, pháp chế; xây dựng và ban hành đầy đủ các văn bản điều hành, quản lý; tổ chức rà soát kế hoạch chiến lược để điều chỉnh chỉ tiêu cho phù hợp với thực tiễn phát triển; quan tâm nhiều hơn đến công tác quản trị đại học và quản trị theo sản phẩm đầu ra; tăng cường vai trò của Đảng ủy Trường trong tất cả các hoạt động của Nhà trường;

hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên cần đa dạng hơn, gắn kết chặt chẽ với hoạt động dạy và học;

(iii). Cần tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy trình thực hiện xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo, tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến và ý kiến của các nhà tuyển dụng lao động để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động; quy định thống nhất về cấu trúc chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần, tổ chức nghiệm thu trước khi ban hành; tăng thời lượng thực hành, thực tế, học phần tự chọn và kỹ năng mềm; rà soát nội dung và cấu trúc chương trình để đảm bảo có tính liên thông giữa các ngành đào tạo và các trình độ đào tạo; đảm bảo thời lượng học trên lớp và các điều kiện tổ chức của hệ giáo dục thường xuyên như đối với hệ chính quy tương ứng; có kế hoạch tự đánh giá, đánh giá chất lượng đồng cấp và kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của khu vực hoặc quốc tế;

(iv). Cần thường xuyên đánh giá phân tích và dự báo nhu cầu của thị trường lao động vùng Đồng bằng sông Cửu Long, của cả nước để có chính sách xây dựng/tuyển sinh các ngành/chuyên ngành đào tạo đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội; đầu tư tăng quy mô đào tạo sau đại học tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng để hướng tới đạt được sứ mạng và tầm nhìn; có quy định và tổ chức thực hiện thống nhất, chuẩn hóa công tác kiểm tra đánh giá để đảm bảo đánh giá công bằng, minh bạch và đúng năng lực của người học; thực hiện việc quản lý, theo dõi quá trình học tập, đánh giá kết quả học tập của người học một cách có hệ thống; hoàn chỉnh hệ thống khảo sát tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp một cách khoa học và có cơ chế sử dụng kết quả khảo sát để cải tiến, điều chỉnh hoạt động dạy và học phù hợp, hiệu quả;

(v). Cần rà soát chiến lược phát triển, xây dựng và triển khai thực hiện một cách hệ thống và khoa học quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên; chú trọng hơn nữa đến công tác tuyển dụng đội ngũ có trình độ cao thông qua đa dạng hóa nguồn tuyển; việc lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cần thể hiện sự chủ động, hệ thống và theo vị trí công việc; thực hiện đánh giá cán bộ theo vị trí công việc và theo kết quả thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên rà soát hệ thống văn bản quản lý điều hành, đánh giá, giám sát các hoạt động để có biện pháp điều chỉnh kịp thời; rà soát và điều chỉnh tỉ lệ sinh viên trên giảng viên đối với một số ngành cho phù hợp với điều kiện đảm bảo chất lượng, với quy định của Nhà nước và định hướng phát triển của Nhà trường;

(vi). Cần lấy ý kiến của cán bộ giảng viên và người học về cách thức tổ chức tuyên truyền giáo dục, rèn luyện lối sống và học tập; tổ chức định kỳ việc thu thập ý kiến người học và người học sắp tốt nghiệp về chương trình đào tạo và các hoạt động hỗ trợ để điều chỉnh nội dung, phương pháp, phương tiện và cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng đào tạo; tăng cường hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Hợp tác doanh nghiệp trong việc tư vấn và hỗ trợ tìm kiếm việc làm nhằm tăng tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo; xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ về tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp. Ngoài ra, cần sớm có phương án xây dựng ký túc xá cho người học;

(vii). Cần xây dựng và ban hành kế hoạch chiến lược phát triển khoa học công nghệ bám sát sứ mạng và chiến lược phát triển của Trường; xác định các chỉ số thực hiện cụ thể và có cơ chế rà soát, đánh giá hiệu quả việc triển khai; có chính sách đầu tư, khuyến khích cán bộ giảng viên chủ động thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; có công cụ giám sát đảm bảo tiến độ thực hiện đề tài; xây dựng chiến lược phát triển các trung tâm và viện nghiên cứu để

chuyên giao công nghệ, chuyển giao tri thức; xác định rõ các định hướng, lĩnh vực nghiên cứu, thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh tập trung về sinh học ứng dụng trong y học, trong nông nghiệp, trong chăn nuôi, ... phục vụ cho sự phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long; có cơ chế và giải pháp tích cực để tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong nghiên cứu khoa học; gia tăng số lượng và chất lượng các công bố khoa học trong nước và quốc tế và có biện pháp tăng nguồn thu từ hoạt động chuyển giao;

(viii). Cần nghiên cứu xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế gắn với chiến lược về đào tạo, quy hoạch ngành/chuyên ngành, chiến lược khoa học công nghệ và phát triển đội ngũ; tăng cường đàm phán hợp tác với đối tác toàn diện trên nhiều khía cạnh, kể cả về nghiên cứu khoa học; tiếp tục phát triển quan hệ hợp tác đa dạng và toàn diện với các đối tác mới; có cơ chế đẩy mạnh việc công bố công trình nghiên cứu chung với các nhà khoa học nước ngoài, coi đó là tiêu chí của các đề tài, dự án hợp tác quốc tế, đồng thời tăng cường năng lực đội ngũ trong hoạt động hợp tác quốc tế;

(ix). Cần khẩn trương bổ sung đầy đủ tài liệu đáp ứng yêu cầu của các ngành đào tạo, nhất là tài liệu ngoại văn; kết nối với thư viện của các trường đại học cùng lĩnh vực có uy tín trong nước và khu vực để tạo điều kiện cho người học được tiếp cận với nguồn học liệu rộng; đầu tư hệ thống phòng học trực tuyến (Distance Learning Studio) để phát triển hình thức dạy học từ xa, tổ chức hội nghị hội thảo, đào tạo e-learning, ...; có phương án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng trong phạm vi quy hoạch; xây dựng lộ trình phát triển mặt bằng xây dựng tổng thể đáp ứng các tiêu chuẩn quy định, có giải pháp khai thác hiệu quả quỹ đất cho các hoạt động giải trí, văn hóa, thể dục thể thao, vườn cây được liệu và sinh học ứng dụng của Nhà trường;

(x). Cần khẩn trương ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; có giải pháp để tăng nguồn thu từ dịch vụ và chuyển giao công nghệ, đảm bảo tính bền vững; có cơ chế cụ thể và khuyến khích việc đóng góp nguồn tài chính của các đơn vị cấp 3 vào nguồn thu của Trường; ban hành chiến lược tài chính để tăng nguồn thu hợp pháp; định kỳ tổ chức Hội nghị tài chính hàng năm; kết nối thông tin công khai về tài chính giữa các đơn vị trong Trường; lập tiêu chí đánh giá hiệu quả để dự toán phân bổ tài chính, đồng thời tăng nguồn chi cho giảng viên và người học trực tiếp làm nghiên cứu khoa học theo quy định của Chính phủ.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
